

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS - ST
Ngày 12/4/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mạnh

Ông Vũ Thành Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST- HS ngày 17/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/6/1994. Tại xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn C (đã chết) và bà Siêu Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 145/QĐ-XPHC ngày 07/10/2019 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đối với Hoàng Văn L số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Hoàng Văn L chưa nộp số tiền phạt trên. Tại Quyết định số: 28/QĐ-TA ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc đối với Hoàng Văn L với thời hạn 18 tháng. Đến ngày 15/7/2022, Hoàng Văn L chấp hành xong trở về địa phương.

Về nhân thân: Quyết định số: 73/QĐ-TA ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hoàng Văn L với thời hạn 12 tháng. Đến ngày 09/01/2019, Hoàng Văn L chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. LÊ MINH T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/7/1988. Tại huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 6, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C(đã chết) và bà Cam Thị N; Bị cáo có vợ: Hoàng Thị H – Sinh năm 1992 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với Lê Minh T với thời hạn 03 tháng. Đến ngày 09/5/2018, Lê Minh T đã chấp hành xong. Tại Quyết định số: 132/QĐ-TA ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T với thời hạn 12 tháng. Đến ngày 01/7/2019, Lê Minh T chấp hành xong trở về địa phương. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0006509/QĐ-XPHC ngày 20/7/2020 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đối với Lê Minh T số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 28/7/2020, Lê Minh T đã nộp số tiền trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2023. Đến ngày 10/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại tổ 6, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Tổng công ty Điện lực M.

Địa chỉ: Số 20, Trần N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Chức vụ: Giám đốc Công ty Điện lực Lào Cai - Chi nhánh Tổng công ty điện lực M.

Địa chỉ: Công ty Điện lực L, đại lộ T, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Quyết định số: 2778/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2021 về việc ủy quyền ký kết, quản lý, thực hiện hợp đồng).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Trọng X – Chức vụ: Phó giám đốc Công ty Điện L.

Địa chỉ: Số 01, Nguyễn C, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Theo giấy ủy quyền số 01/UQ – PCLK ngày 09/01/2023).Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L: Bà Liệu Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 0 giờ ngày 01/01/2023, Hoàng Văn L đi đến quán ăn đêm tại khu vực cửa ga P, thành phố Lào Cai của chị Lê Quỳnh C (sinh năm 1990), trú tại tổ 6, phường D, thành phố Lào Cai là nơi Lê Minh T làm thuê để chơi. Đến khoảng 2 giờ cùng ngày, sau khi bán hàng xong, Lê Minh T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 996.63 của chị Lê Quỳnh C để chở Hoàng Văn L đi về nhà. Trên đường đi, Hoàng Văn L rủ Lê Minh T đi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng, Lê Minh T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn L đến khu dân cư mới chưa có người sinh sống thuộc tổ 17, phường B, thành phố Lào Cai. Khi đến vị trí tủ điện ký hiệu 1.4 thuộc trạm biến áp B6-3 thì Hoàng Văn L và Lê Minh T nhìn thấy bên cạnh tủ điện có một đoạn ống Sun màu cam nhô lên khỏi mặt đất, bên trong có dây điện nên Hoàng Văn L và Lê Minh T xuống xe đi bộ xung quanh để quan sát. Khoảng 10 phút sau, thấy không có người nên Hoàng Văn L đi đến bụi cỏ cách vị trí tủ điện khoảng 300 mét để lấy công cụ Hoàng Văn L nhặt được giấu từ trước (gồm kìm cộng lực, xà cày, xẻng, kéo và dao). Lê Minh T dùng xà cày đào đất xung quanh miệng hố, khi thấy đầu ống sun bên trong có dây cáp điện nhô lên khỏi mặt đất được khoảng 40 cm, Lê Minh T và Hoàng Văn L cầm đầu dây kéo lên. Sau đó, Lê Minh T dùng cầm dao và kìm cộng lực cắt được 1,8 mét ống sun màu vàng cam, phi 100 và 2,27 mét dây cáp ngầm Cadisun loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x 150, Hoàng Văn L kéo ống sun và dây cáp điện vừa cắt được đến bãi đất trống cách khoảng 04 mét và dùng dao cắt ống sun và vỏ dây cáp để lấy lõi đồng, còn Lê Minh T tiếp tục đào đất để trộm dây cáp điện thì bị tổ công tác của Công an phường B phát hiện, Lê Minh T bị bắt giữ, còn Hoàng Văn L bỏ chạy.

Tại kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lào Cai xác định:

+ 2,27 mét dây cáp ngầm Cadisun loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x 150. Dây cáp trong tình trạng mới, chưa qua sử dụng. Giá trị tài sản là 3.572.333 đồng.

+ 1,8 mét ống Sun, màu vàng cam, phi 100. Ống sun trong tình trạng còn mới, chưa qua sử dụng có giá trị là 123.066 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 3.695.399 đồng (Ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi chín đồng).

Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Minh T về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 08(Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 06(Sáu) tháng đến 08(Tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực, 01 kéo, 01 xà cày và 01 xẻng đã tạm giữ của bị cáo Lê Minh T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 06(Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Minh T nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Minh T khai nhận: Ngày 01/01/2023, các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Minh T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 1,8 mét ống sun màu vàng cam, phi 100 và 2,27 mét dây cáp ngầm Cadisun loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x 150, dây cáp điện loại mới chưa qua sử dụng, vị trí tủ điện ký hiệu 1.4 thuộc trạm biến áp B6-3. Tại tổ 17, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giá trị 3.695.399 đồng (Ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi chín đồng) của Tổng công ty Điện lực M. Mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của Cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật t- ơng xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hoàng Văn L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và là người thực hành tích cực nên bị cáo Hoàng Văn L phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Lê Minh T là người được bị cáo Hoàng Văn L rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo Hoàng Văn L đã nhất trí tham gia với vai trò thực hành tích cực và phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Hoàng Văn L trong vụ án.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Minh T không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn L là người nghiện chất ma túy. Tại Quyết định số: 73/QĐ-TA ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Hoàng Văn L với thời hạn 12 tháng. Đến ngày 09/01/2019, bị cáo Hoàng Văn L chấp hành xong trở về địa phương đã được xóa tiền sự.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 145/QĐ-XPHC ngày 07/10/2019 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo Hoàng Văn L số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Hoàng Văn L chưa nộp số tiền phạt trên và Tại Quyết định số: 28/QĐ-TA ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Hoàng Văn L với thời hạn 18 tháng. Đến ngày 15/7/2022, bị cáo Hoàng Văn L chấp hành xong trở về địa phương chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo Lê Minh T là người nghiện chất ma túy. Tại Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với bị cáo Lê Minh T trong thời hạn 03 tháng. Đến ngày 09/5/2018, bị cáo Lê Minh T đã chấp hành xong; Tại Quyết định số: 132/QĐ-TA ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Lê Minh T với thời hạn 12 tháng. Đến ngày 01/7/2019, bị cáo Lê Minh T chấp hành xong trở về địa phương; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0006509/QĐ-XPHC ngày 20/7/2020 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo Lê Minh T số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 28/7/2020, bị cáo Lê Minh T đã nộp số tiền trên đã được xóa tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, cần áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với các bị cáo.

[5] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L:

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L đề nghị xét xử bị cáo Hoàng Văn L mức án 06 (Sáu) tháng tù là không phù hợp, mức án như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo là đồng phạm với vai trò là người khởi xướng, chịu trách nhiệm chính, chuẩn bị công cụ phạm tội và là người thực hành tích cực. Nhân thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, có 03 tiền sự (mặc dù 01 tiền sự đã được xóa, còn 02 tiền sự chưa được xóa). Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo hưởng mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 ống sun màu vàng, cam phi 100, có chiều dài 1,8 mét và 01 đoạn dây cáp ngầm Cadisun loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x 150 có chiều dài 2,27 mét. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã làm rõ tài sản trên của Tổng Công ty điện lực M - Tổng Công ty điện lực M có ủy quyền cho Công ty điện lực L. Công ty điện lực L có ủy quyền lại cho anh Trần Trọng X nên ngày 02/3/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho anh Trần Trọng X. Ngày 02/3/2023 anh Trần Trọng X đã nhận lại tài sản trên. Sau khi nhận lại tài sản trên anh Trần Trọng X không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 kìm cộng lực bằng kim loại, màu đen có tổng chiều dài là 73 cm; 01 kéo bằng kim loại, màu trắng có chiều dài 21 cm; 01 xà cày bằng kim loại có chiều dài 61 cm và 01 xẻng bằng kim loại có tổng chiều dài là 1,33 mét đã thu giữ của bị cáo Lê Minh T. Xét thấy đây là công cụ phạm tội. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha biển kiểm soát 24B1 - 996.63 đã thu giữ của bị cáo Lê Minh T. Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe mô tô trên là của chị Lê Quỳnh C (sinh năm 1990), trú tại tổ 6, phường D, thành phố Lào Cai. Chị Lê Quỳnh C không biết bị cáo Lê Minh T mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Quỳnh C là đúng quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo Hoàng Văn L, sau khi bị phát hiện, bị cáo Hoàng Văn L đã bỏ chạy và vút 01 con dao vào bụi cây cách vị trí bỏ chạy khoảng 200 mét. Cơ quan điều tra đã T hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Hoàng Văn L 08(Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 28/2/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Lê Minh T 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và đ- ọc trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là: 09 (Chín) ngày.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực bằng

kim loại, màu đen có tổng chiều dài là 73 cm; 01 kéo bằng kim loại, màu trắng có chiều dài 21 cm; 01 xà cây bằng kim loại có chiều dài 61 cm và 01 xẻng bằng kim loại có tổng chiều dài là 1,33 mét đã tạm giữ của bị cáo Lê Minh T.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- T.H.AHS(2);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Phụng

